

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 69/2024/DS-ST
Ngày: 05 / 9 / 2024
V/v tranh chấp hợp đồng
tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quốc Vũ và bà Bùi Thị Phương Tâm.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Ngọc Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc tham gia phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Bích Vân, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 328/2024/TLST-DS ngày 17 tháng 7 năm 2024 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 172/2024/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 129/2024/QĐST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn M; địa chỉ trụ sở: lầu 5, khối E, Tòa nhà C, số B C, phường A, Quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Hà Phương Hồng T, chức vụ: Giám đốc, là người đại diện theo pháp luật.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thu T1, sinh năm 2001, là đại diện theo ủy quyền theo giấy ủy quyền số 7653A/2024/CĐ.AG-GalaxyDT ngày 24/7/2024;

Bị đơn: Ông Mai Thanh L, sinh năm 1980; nơi cư trú: tổ A, khóm B, phường C, thành phố C, tỉnh An Giang;

Bà Nguyễn Thị Thu T1 và ông Mai Thanh L vắng mặt và có yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 01/11/2017, ông Mai Thanh L có ký hợp đồng tín dụng số 20171101-0002931 với Công ty M để vay số tiền 19.623.000 đồng; mục đích vay mua xe 02 bánh; lãi suất cho vay 45%/năm; thời hạn vay 15 tháng. Khi vay, ông L có ký hợp đồng thế chấp nhằm bảo đảm thực hiện nghĩa vụ, tài sản thế chấp là xe máy nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 67E1-292.69.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông L đã trả được số tiền 1.747.000 đồng, kể từ ngày 05/12/2017 đến nay ông L không thực hiện đúng cam kết về việc trả nợ gốc, lãi và các phí khác mặc dù đã được nhắc nhở nhiều lần.

Ngày 28/9/2018, khoản nợ của ông L được Công ty M chuyển nhượng cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn M theo hợp đồng mua bán nợ số VPBFC-CEO-18-0005. Do đó, Công ty Trách nhiệm hữu hạn M khởi kiện yêu cầu ông L phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ gốc còn lại là 18.623.863 đồng.

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp chứng minh cho ý kiến, yêu cầu khởi kiện là: Đơn đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 20171101-0002931 ngày 01/11/2017 giữa ông Mai Thanh L với Công ty M (gọi tắt VPN FC); hợp đồng mua bán nợ số VPBFC-CEO-18-0005 ngày 28/9/2018 giữa VPN FC với Công ty TNHH M; giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy 67E1-292.69 (biển số mang tên Mai Thanh L và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Theo lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Mai Thanh L trình bày: Ngày 01/11/2017, ông có ký hợp đồng tín dụng số 20171101-0002931 với Công ty M để vay số tiền 19.623.000 đồng; mục đích vay mua xe; lãi suất cho vay 45%/năm; thời hạn vay 15 tháng; sau khi vay ông có trả được số tiền 1.747.000 đồng, thừa nhận hiện còn nợ nguyên đơn số tiền nợ gốc 18.623.863 đồng. Do hoàn cảnh khó khăn nên xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền còn nợ; tài sản thế chấp là xe mô tô biển số 67E1-292.69 ông đã bán, không còn sử dụng; do đi làm ở xa nên ông yêu cầu được vắng mặt khi xét xử vụ án.

Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải giữa các đương sự nhưng không thành.

Tại phiên tòa,

- Chủ tọa công bố lại lời khai của Công ty TNHH M và ông Mai Thanh L.
- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thấy rằng, Hợp đồng ký kết giữa ông L cùng VPB FC là tự nguyện, các bên tham gia có đủ năng lực hành vi dân sự, nội dung và hình thức của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, làm

phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Đối với việc VPB FC có thỏa thuận chuyển giao quyền yêu cầu đối với khoản nợ của ông L sang cho Công ty TNHH M nợ Galaxy là phù hợp quy định pháp luật, không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông L. Quá trình thực hiện hợp đồng vay ông L vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bên cho vay nên việc Công ty TNHH M nên Công ty khởi kiện yêu cầu ông L trả một lần số vốn gốc còn nợ 18.623.863 đồng là có căn cứ, không yêu cầu trả lãi là có lợi cho bị đơn nên ghi nhận.

Đối với việc ông L đã thế chấp tài sản là xe máy, nhãn hiệu HONDA, biên kiểm soát 67E1-292.69 để đảm bảo khoản vay của công ty. Thấy rằng khi bản án có hiệu lực pháp luật ông L không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Công ty TNHH M có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo quy định pháp luật thi hành án dân sự .

Đối với việc ông L xin trả dần 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi dứt nợ, không được nguyên đơn chấp nhận nên không có cơ sở xem xét.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 100, 103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024; các Điều 365, 450, 463 và 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: buộc ông Mai Thanh L có trách nhiệm trả cho Công ty TNHH M số tiền 18.623.863 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

** Về tố tụng:*

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Công ty Trách nhiệm hữu hạn M khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ vay nên đây là vụ án dân sự về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng vay tài sản”. Bị đơn đang cư trú trên địa bàn thành phố C nên yêu cầu kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn M thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa và có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

** Về nội dung:*

[3] Về quyền khởi kiện của nguyên đơn:

Ngày 01/11/2017, giữa Công ty M với ông Mai Thanh L xác lập hợp đồng vay vốn theo đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 20171101-0002931. Đến ngày 28/9/2018, khoản nợ của ông L được Công ty M chuyển nhượng cho

Công ty Trách nhiệm hữu hạn M theo hợp đồng mua bán nợ số VPBFC-CEOO-18-0005. Việc Công ty M chuyển giao quyền yêu cầu cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn M mua bán nợ G không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông L, phù hợp với quy định tại Điều 365, 450 Bộ luật Dân sự năm 2015. Do đó, Công ty Trách nhiệm hữu hạn M có quyền khởi kiện yêu cầu ông L về tranh chấp hợp đồng tín dụng vay tài sản.

[4] Về việc xác lập và thực hiện hợp đồng tín dụng:

Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 20171101-0002931 ngày 01/11/2017 giữa Công ty M với ông Mai Thanh L được ký kết trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung hợp đồng phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 100 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024 nên phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng được ký kết.

Về thực hiện hợp đồng, trên cơ sở đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 20171101-0002931 ngày 01/11/2017, ông L được Công ty M cho vay số tiền 19.623.000 đồng. Sau khi vay, ông L đã trả được số tiền 1.747.000 đồng và không tiếp tục thanh toán theo hợp đồng từ ngày 05/12/2017. Ông L thừa nhận còn nợ Công ty Trách nhiệm hữu hạn M còn nợ vốn gốc là 18.623.863 đồng.

[5] Về yêu cầu của nguyên đơn:

Do ông L vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Công ty Trách nhiệm hữu hạn M khởi kiện yêu cầu ông L trả số vốn gốc còn lại là phù hợp với nội dung hợp đồng tín dụng đã ký kết, quy định tại các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024.

Vì vậy, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn M, buộc ông Mai Thanh L trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn M số tiền 18.623.863 đồng.

Đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 67E1-292.69 để xử lý thu hồi nợ, nguyên đơn không cung cấp được hợp đồng thế chấp tài sản nhưng các bên đều thừa nhận thống nhất xe máy nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 67E1-292.69 có thế chấp. Do đó, ông L không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Công ty TNHH M có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo quy định pháp luật thi hành án dân sự.

Đối với việc ông L cho rằng chiếc xe Honda biển kiểm soát 67E1-s292.69 hiện nay đã bán, không còn sử dụng nhưng ông L không chứng minh được nên sẽ được xem xét ở giai đoạn thi hành án.

[6] Về phương thức thanh toán:

Ông L yêu cầu được trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ nhưng không được nguyên đơn chấp nhận. Cho nên, phương thức thanh toán sẽ được xem xét trong giai đoạn thi hành án.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải thanh toán cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn M là 931.500 đồng.

Công ty Trách nhiệm hữu hạn M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn lại cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn M số tiền tạm ứng án phí 570.000 đồng đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các 147, 266, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 365, 450, 463 và 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 100 và 103 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn M.

Buộc ông Mai Thanh L trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn M số tiền 18.623.863 đồng (Mười tám triệu, sáu trăm hai mươi ba nghìn, tám trăm sáu mươi ba đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. **Khi bản án có hiệu lực pháp luật** ông L không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Công ty TNHH M có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 67E1-292.69 mang tên Mai Thanh L theo quy định pháp luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Mai Thanh L phải chịu 931.500 đồng (Chín trăm ba mươi một nghìn, năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty Trách nhiệm hữu hạn M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn M số tiền tạm ứng án phí đã nộp 570.000 đồng (Năm trăm bảy mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án, lệ phí Tòa án số 0003678 ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

3. Về quyền kháng cáo:

Thời hạn kháng cáo của Công ty Trách nhiệm hữu hạn M và ông Mai Thanh L là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND TP. Châu Đốc (2);
- Chi cục THADS TP. Châu Đốc (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Ngọc